

HỘI THẢO KHOA HỌC:

**HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN
ĐỆ NHẤT PHÁP CHỦ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
NHÂN DỊP 20 NĂM NGÀY VIÊN TỊCH
(1993 - 2003)**

Ngày 8/12/2013, tại Tổ đình Kim Liên, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình phối hợp với Viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức Lễ tưởng niệm và Hội thảo khoa học *Hòa thượng Thích Đức Nhuận: Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhân dịp 20 năm ngày viên tịch (1993 - 2013)* nhằm làm rõ công lao to lớn của Hòa thượng Thích Đức Nhuận, một cao tăng thực đức của Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX, Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhân dịp 20 năm ngày viên tịch của Ngài.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện Hội đồng Chứng minh và Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam một số tỉnh thành trong cả nước như Hà Nội, Ninh Bình, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên - Huế,...; Tăng ni và Phật tử Tổ đình Kim Liên (Ninh Bình), Tổ đình Hòe Nhai và Tổ đình Quảng Bá (Hà Nội),...; một số cơ quan khoa học như Viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; một số cơ quan, ban ngành Trung ương và địa phương như Ban Tôn giáo Chính phủ, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Đồng Hướng, v.v...

Gần 30 bài viết tham dự Hội thảo tập trung vào 3 vấn đề chính sau đây:

Một là, con đường xuất gia và chứng đạo của Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ. Các báo cáo của chủ đề này đi sâu phân tích bối cảnh Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX và con đường giác ngộ của Hòa thượng Thích Đức Nhuận, trong đó tập trung vào một số nội dung tiêu biểu như: vấn đề Đệ nhất Pháp chủ tu trì theo Thiền phái Tào Động hay Thiền phái Lâm Tế, việc Ngài tu thiền do được Tổ truyền tâm ấn hay dựa vào pháp tu “phản văn văn tự

tính” trong *Kinh Lăng Nghiêm Chính Mạch*, vai trò của Ngài đối với Ban Đại diện Phật giáo Thủ đô (1955 - 1956) và với Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (1958 - 1981) trên cương vị lãnh đạo của hai tổ chức Phật giáo này, đóng góp của Ngài với đạo pháp và dân tộc cho đến trước khi giữ ngôi vị Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981.

Hai là, vai trò và ảnh hưởng của Đệ nhất Pháp chủ trong sự nghiệp xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam và thời kỳ Ngài trụ thế đứng đầu Giáo hội. Các báo cáo của chủ đề này trước hết làm rõ công lao của Hòa thượng Thích Đức Nhuận trong quá trình vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam giai đoạn 1980 - 1981, nhất là sự kiện Ngài từ Hà Nội vào lưu trú tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Thành phố Hồ Chí Minh, để cùng với Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam nghiên cứu tình hình, viếng thăm, bàn bạc với lãnh đạo các tổ chức, hệ phái Phật giáo ở Miền Nam; việc Ngài hai lần khiêm tốn từ chối ngôi vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam; những đề nghị của Ngài (vấn đề trường Phật học, vấn đề người thừa kế và làm việc trong chùa, vấn đề tín ngưỡng của tín đồ Phật giáo) tại Hội nghị Đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt Nam năm 1981. Tiếp đó, các báo nêu bật vai trò và ảnh hưởng của Hòa thượng Thích Đức Nhuận đối với đường hướng hành đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam giai đoạn 1981 - 1993 ở một số phương diện tiêu biểu như việc xây dựng Giáo hội vững mạnh, sự quan tâm đào tạo Tăng tài, tinh thần hòa hợp đạo và đời, Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc.

Ba là, các bài học kinh nghiệm lịch sử từ tấm gương Đệ nhất Pháp chủ đối với sự nghiệp xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay. Các báo cáo của chủ đề này nhấn mạnh đến việc phát huy giá trị tư tưởng của Đệ nhất Pháp chủ đối với hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay nói chung, với sự tu trì của từng vị tu sĩ Phật giáo Việt Nam hiện nay nói riêng, ở các mặt chủ yếu như: nêu cao sự đoàn kết hòa hợp trong Giáo hội, phát triển tổ chức Phật giáo Việt Nam tại các tỉnh miền núi, quan tâm bài trừ các hoạt động mê tín dị đoan trong Phật giáo, tăng cường đối thoại giữa Phật giáo với các tôn giáo khác, sự hành trì giới luật nghiêm mật qua lời căn dặn “lấy giới luật của Phật làm thầy”, việc giữ hạnh khiêm cung dung dị đối với người học Phật,... đặc biệt là việc chú trọng đào tạo Tăng tài. Trên cơ sở một trong ba đề xuất quan trọng của Đệ nhất Pháp chủ năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn quan tâm đến công tác đào tạo Tăng ni có tài đức “kế vãng khai lai”. Trong hơn 30 năm qua, chỉ tính riêng 4 Học viện Phật giáo Việt Nam đã đào tạo được hàng nghìn Tăng ni. Bên cạnh đó, hàng trăm Tăng ni sau khi tốt nghiệp

các Học viện Phật giáo Việt Nam đã và đang du học nước ngoài ở cấp học thạc sĩ và tiến sĩ thuộc nhiều ngành học khác nhau.

Trong lời kết bài viết tham dự Hội thảo khoa học, Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhấn mạnh: “20 năm đã trôi qua kể từ ngày Trưởng lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận trở về thế giới Niết Bàn vô tung bất diệt, không còn hiện hữu để chứng kiến sự phát triển hưng thịnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, song công đức và sự hiện diện của Ngài trong lòng Tăng ni, Phật tử và trang sử vàng son của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại vẫn còn sống mãi với thời gian vô cùng, không gian vô tận”./.

PV.

CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC VỚI NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, AN NINH BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Ngày 11/12/2013, tại Học viện Biên Phòng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Học viện Biên phòng đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tổ chức Hội thảo khoa học *Công tác dân tộc, tôn giáo của bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới Tây Bắc với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế*.

Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên Phòng, Học viện Biên phòng, Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Tỉnh ủy Lai Châu; đại diện các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên Phòng, Học viện Biên phòng, Tạp chí Cộng sản, v.v...

Mục đích của Hội thảo nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nội dung Hội thảo tập trung vào ba chủ đề: Một là: *Những vấn đề chung về công tác dân tộc, tôn giáo và những dự báo của công tác này ở khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc*. Hai là: *Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân tộc, tôn giáo ở khu vực biên giới Tây Bắc*. Ba là: *Thực tiễn - kinh nghiệm của các cấp ủy, chính quyền và ban, ngành địa phương các tỉnh biên giới Tây Bắc, của Bộ đội Biên phòng các tỉnh Tây Bắc, và của Học viện Biên phòng*.

Hội thảo đã nhận được gần 50 báo cáo, trong đó có 9 báo cáo và ý kiến phát biểu trực tiếp đã khắc họa bức tranh công tác dân tộc, tôn giáo tại 4 tỉnh biên giới Tây Bắc, gồm Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La ở một số vấn đề như: công tác vận động quần chúng với sự gắn kết dân tộc và tôn giáo; những vấn đề bộ đội biên phòng cần tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cấp, các ngành trong công tác dân tộc, tôn giáo; những biện pháp nhằm phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc cũng như sự tham gia của chức sắc, già làng, trưởng bản, người có uy tín đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, v.v...

Tại Hội thảo, lãnh đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã nêu lên những vấn đề cần nghiên cứu sâu về công tác dân tộc, tôn giáo; nguyên nhân việc Đảng, Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng hiệu quả không như mong muốn. Kết quả Hội thảo lần này sẽ là cơ sở khoa học để Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng hoàn thiện chính sách pháp luật về dân tộc, tôn giáo cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân tộc, tôn giáo vùng biên giới; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ bộ đội biên phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới thời kỳ hội nhập quốc tế; rút ra những vấn đề cần khắc phục, tập trung chỉ đạo trong công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời gian tới. Đồng thời, bộ đội biên phòng với vai trò quản lý bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới cần chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành trong công tác bảo tồn truyền thống văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; tranh thủ vai trò của đội ngũ già làng, trưởng bản, chức sắc, người có uy tín để bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới.

Thay mặt Ban Tổ chức Hội thảo, Giám đốc Học viện Biên Phòng trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các nhà quản lý, các chiến sĩ bộ đội biên phòng và các vị đại biểu đã tham dự Hội thảo. Những ý kiến trao đổi trong Hội thảo rất bổ ích trong công tác định hướng xây dựng, tham mưu và tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác dân tộc, tôn giáo ở khu vực biên giới nói chung và khu vực biên giới Tây Bắc nói riêng, nhất là đưa ra các giải pháp khả thi nhằm phát huy hơn nữa các giá trị của tôn giáo đối với việc xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia hiện nay./.

Nguyễn Thị Quế Hương

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo được thành lập theo Quyết định 3824-BVHTT-GPXBBC ngày 26/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin; chính thức ra số đầu tiên vào ngày 26/8/1999.

Từ khi thành lập đến nay, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đã có những bước tiến vượt bậc. Giai đoạn 1999 - 2000, Tạp chí ra 3 tháng một số, giai đoạn 2001 - 2006 xuất bản 2 tháng một số, từ 2007 đến nay ra 1 tháng một số với ấn bản tiếng Việt và 3 tháng một số với ấn bản tiếng Anh. Bên cạnh đó, một phiên bản điện tử với địa chỉ <http://www.vjol.info> do tổ chức INASP (Vương quốc Anh) giúp đỡ cũng đã chính thức phục vụ bạn đọc với cả ấn bản tiếng Việt lẫn ấn bản tiếng Anh.

Bên cạnh những số tạp chí thường kỳ, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo còn ra các số chuyên đề phục vụ cho công tác nghiên cứu chuyên sâu hoặc tập trung vào một vấn đề nổi cộm trong thực tiễn đời sống tín ngưỡng, tôn giáo. Các số chuyên đề này luôn được dư luận quan tâm, đánh giá cao vì tính hệ thống và thực tiễn của chúng.

Cho đến nay, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đã trở thành diễn đàn có uy tín của giới nghiên cứu tôn giáo và bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực này. Tạp chí không chỉ công bố các kết quả nghiên cứu về tín ngưỡng, tôn giáo, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, mà còn góp phần chống lại việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực phản động, chống lại những luận điệu xuyên tạc về tự do tôn giáo và nhân quyền ở Việt Nam, v.v...

Tính đến tháng 11/2013, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đã xuất bản được 125 số tiếng Việt, 26 số tiếng Anh. Với những thành tích đạt được, ngày 23/12/2013, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đây là thành quả xứng đáng cho những nỗ lực phấn đấu của cán bộ, nhân viên trong Tòa soạn, đặc biệt là sự chỉ đạo của các thể hệ lãnh đạo Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo.

PV.